

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 09-6-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thêm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Càn;
2. Ông Nguyễn Trung Thật.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Nam - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bò Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 59/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2022/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Châu Kim C, sinh năm 1985; địa chỉ: tổ 5, khu phố K, phường P, thị xã U, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1981; địa chỉ: tổ 5, khu phố K, phường P, thị xã U, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/02/2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Châu Kim C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Châu Kim C và ông Nguyễn Thanh Đ tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn (nay phường) P, huyện (nay thị xã) U, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 59/2005 quyền số 01 ngày 14 tháng 3 năm 2005.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung hạnh phúc khoảng 15 năm đến giữa năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã không sống chung với nhau hơn 01 năm. Từ khi vợ chồng sống ly thân không ai còn quan tâm chăm sóc cho nhau nữa. Vợ chồng đã nhiều lần tìm cách hòa giải mâu thuẫn nhưng không thành. Bà C nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Những vấn đề cụ thể bà C yêu cầu Tòa án giải quyết bao gồm:

Về quan hệ hôn nhân: bà Châu Kim C yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Thanh Đ.

Về con chung: Vợ chồng có một người con tên Nguyễn Khắc D, sinh ngày 06/7/2005. Hiện nay cháu D đang sống chung với ông Đ và nguyện vọng của cháu muốn sống chung với ông Đ. Do đó khi ly hôn, bà C yêu cầu giao con chung tên Nguyễn Khắc D cho ông Nguyễn Thanh Đ nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà C không cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung, nợ chung: Bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh Đ vắng mặt nhưng có văn bản trình bày: Ông Đ và bà C là vợ chồng có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và quan tâm đến nhau. Đến năm 2021, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Đ làm ăn thua lỗ nên ông Đ bán nhà đất để trả nợ nhưng không cho bà C biết. Bà C đã tự ý bỏ nhà ra ngoài sinh sống cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau. Do ông Đ vẫn còn tình cảm với bà C, thương vợ con nên ông Đ không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một người con chung tên Nguyễn Khắc D, sinh ngày 06/7/2005. Trường hợp vợ chồng ly hôn, ông Đ yêu cầu được quyền nuôi con và không yêu cầu bà C phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của cháu Nguyễn Khắc D muốn sống chung với ông Nguyễn Thanh Đ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên phát biểu tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên.

Về nội dung: Bà Châu Kim C và ông Nguyễn Thanh Đ kết hôn có đăng ký kết hôn và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Nguyên nhân bà C yêu cầu ly hôn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hiện nay vợ chồng không còn sống chung nên bà C yêu cầu ly hôn với ông Đ là có căn cứ. Về con chung: Bà C yêu cầu giao con chung tên Nguyễn Khắc D cho ông

Nguyễn Thanh Đ nuôi dưỡng là có căn cứ chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung: Bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát,

[1] Bà Châu Kim C có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Thanh Đ và yêu cầu giải quyết về quyền nuôi con sau khi ly hôn nên đây là vụ án “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Thanh Đ có địa chỉ tại phường P, thị xã U, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Ông Nguyễn Thanh Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt. Do đó, Tòa án căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ để giải quyết vụ án vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Châu Kim C và ông Nguyễn Thanh Đ là những người đủ điều kiện kết hôn; ông bà tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn (nay phường) P, huyện (nay thị xã) U, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 59/2005 quyền số 01 ngày 14 tháng 3 năm 2005 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Bà C yêu cầu ly hôn với ông Đ do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và hiện nay vợ chồng không còn sống chung với nhau. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng không thể đoàn tụ sống chung nên bà C yêu cầu ly hôn với ông Đ là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: Vợ chồng có một người con chung tên Nguyễn Khắc D, sinh ngày 06/7/2005 hiện đang sống chung với ông Nguyễn Thanh Đ và nguyện vọng của cháu muốn sống chung với ông Đ. Do đó khi ly hôn, bà C yêu cầu giao con chung cho ông Đ nuôi dưỡng là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Nguyên đơn bà Châu Kim C phải chịu theo quy định điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 146, 147, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Châu Kim C về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” với ông Nguyễn Thanh Đ như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Châu Kim C được ly hôn với ông Nguyễn Thanh Đ.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Khắc D, sinh ngày 06 tháng 7 năm 2005 cho ông Nguyễn Thanh Đ nuôi dưỡng.

Bà Châu Kim C và ông Nguyễn Thanh Đ đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2. Về án phí: Bà Châu Kim C phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005813, ngày 14/3/2022 của Cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Hồng Thêm